

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá tài sản cho thuê mặt bằng khai thác dịch vụ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 276/NĐ, ngày 11/10/1951 của Bộ Quốc gia về việc thành lập Trường Sư phạm Cao cấp (nay là Trường Đại học Sư phạm Hà Nội);

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BGDĐT ngày 15/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Đề án quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 72302/CT-VVFC/TT ngày 23/7/2021 của Công ty CP Định giá và dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 161A/2021-VIVF -CTTĐ ngày 02/6/2021 của Công ty CP Định giá và Đầu tư Việt;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 62203/CT-VVFC/TT ngày 22/6/2021 của Công ty Cổ phần Định giá và dịch vụ Tài chính Việt Nam VVFC;

Theo đề nghị của phòng Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá tài sản cho thuê mặt bằng tổ chức khai thác dịch vụ tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội gồm:

a. Dịch vụ phía Nam nhà C giáp đường Xuân Thủy và tầng 1 nhà A9 Ký túc xá (tính 11 tháng/năm)

T	Địa điểm	Diện tích	Đơn giá/m ²	Thành tiền/tháng	Giá trị HĐ tính 11 tháng/năm	Tổng giá trị HĐ tính 3 năm
T	đấu giá					

1	Cửa hàng hoa tươi nghệ thuật tại ki ốt số 3 phía Nam nhà C	59m ²	500.000	29.500.000	324.500.000	973.500.000
2	Văn phòng Công chứng dịch thuật, Photocopy	51,6m ²	500.000	25.800.000	283.800.000	851.400.000
3	Căng tin cafe, ăn nhanh tại tầng 1 nhà A9, Ký túc xá, ngõ 199 đường Trần Quốc Hoàn	20m ²	400.000	8.000.000	88.000.000	264.000.000
Tổng cộng:					696.300.000	2.088.900.000

b. Dịch vụ mặt đường Xuân Thủy (tính 12 tháng/năm)

T	Địa điểm đấu giá	Diện tích	Đơn giá/m ²	Thành tiền/tháng	Giá trị HĐ tính 12/năm	Giá trị HĐ tính 3 năm
1	Ki ốt số 1: Dịch vụ tổng hợp	50m ²	750.000	37.500.000	450.000.000	1.350.000.000
2	Ki ốt số 2: Cửa hàng kính mắt	21,5m ²	850.000	18.275.000	219.300.000	657.900.000
3	Ki ốt số 3: Dịch vụ tổng hợp	16m ²	850.000	13.600.000	163.200.000	489.600.000
Tổng cộng:					832.500.000	2.497.500.000

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 10%/.

Điều 2. Phòng Quản trị, Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm triển khai thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản trị, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính - Đối ngoại và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM
HÀ NỘI

GS.TS. Nguyễn Văn Minh